TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2025/DS-ST
Ngày: 09 - 5 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Qui

Ông Nguyễn Văn Trưởng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2024/TLST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2025/QĐST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: CC5, Bán đảo L, phường H, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Nhựt Y – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Long Mỹ

Người nhận ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ – Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Long Mỹ (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ông Lâm Ngọc N, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình thu thập chứng cứ bà Nguyễn Thị Ngọc Đ là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:

Ngày 15/5/2014 ông Lâm Ngọc N có vay của Ngân hàng C theo chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 4.000.000 đồng, lãi suất 0,8%/tháng, lãi suất quá hạn 1,040%/tháng, thời hạn cho vay 60 tháng, thời hạn trả nợ 15/5/2019. Ngày 15/3/2016 ông Lâm Ngọc N vay thêm Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng theo chương trình cho vay hộ cận nghèo, lãi suất 0,66%/tháng, lãi suất quá hạn 0,858%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, thời hạn trả nợ 15/3/2019. Vay không có tài sản bảo đảm. Đến hạn trả nợ ông Lâm Ngọc N vẫn không thực hiện việc trả nợ mặc dù Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Từ khi vay đến nay ông Lâm Ngọc N có trả cho Ngân hàng số tiền lãi 4.119.751 đồng.

Nay Ngân hàng C có người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Ngọc Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Ngọc N trả số tiền vốn là 14.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày 09/5/2025 là 2.712.031 đồng, yêu cầu tính lãi phát sinh đến khi ông N thanh toán hết nợ.

Bị đơn Lâm Ngọc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai được đối với bị đơn Lâm Ngọc N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", căn cứ Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng C có người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Ngọc Đ vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Lâm Ngọc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Đều 228 của Bộ luật tố tụng

dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn và dành quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C yêu cầu bị đơn Lâm Ngọc N trả số tiền vay theo chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 5.461.646 đồng, trong đó vốn gốc là 4.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.461.646 đồng và theo chương trình cho vay hộ cận nghèo 11.250.385 đồng, trong đó vốn gốc là 10.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.250.385 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ mà nguyên đơn Ngân hàng C cung cấp thể hiện ông Lâm Ngọc N có vay của Ngân hàng C - Phòng giao dịch thị xã Long Mỹ theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 4.000.000 đồng theo hợp đồng vay vốn số 6600000701349224, ngày 15/5/2014, thời hạn vay là 60 tháng, thời hạn trả nợ là ngày 15/5/2019 và vay theo chương trình hộ cận nghèo 10.000.000 đồng theo hợp đồng vay vốn số 6600000706731031, ngày 15/5/2014, thời hạn vay là 60 tháng, thời hạn trả nợ là ngày 15/3/2019. Từ khi vay đến nay ông N trả lãi cho Ngân hàng số tiền 4.119.751 đồng và không trả lãi và vốn theo thỏa thuận. Hai khoản vay trên đã quá hạn mặc dù Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông N không thực hiện việc trả nợ lãi hàng tháng và gốc theo quy định, từ đó làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác".* Vì vậy, Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lâm Ngọc N trả số tiền vay tính đến ngày 09/5/2025 là 16.712.031 đồng, trong đó vốn gốc là 14.000.000 đồng và lãi suất 2.712.031 đồng là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C yêu cầu bị đơn Lâm Ngọc N phải trả lãi suất cho Ngân hàng C theo thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn số 6600000701349224, ngày 15/5/2014 và hợp đồng vay vốn số 6600000706731031, ngày 15/5/2014. Theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ...theo quy định pháp luật".* Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *"Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy*

đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác". Bị đơn Lâm Ngọc N đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng C yêu cầu bị đơn Lâm Ngọc N trả số tiền lãi suất 2.712.031 đồng tính đến ngày 09/5/2025 và tiếp tục tính lãi phát sinh đến khi ông Lâm Ngọc N trả hết nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn Lâm Ngọc N phải chịu án phí là 836.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sữa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C

2. Buộc bị đơn Lâm Ngọc N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C, có người đại diện ủy quyền bà Nguyễn Thị Ngọc Đ số tiền 16.712.031 đồng (mười sáu triệu, bảy trăm mười hai nghìn, không trăm ba mươi mốt đồng) tính đến ngày 09/5/2025, trong đó vốn gốc là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), lãi trong hạn 2.712.031 đồng (hai triệu bảy trăm mười hai nghìn không trăm ba mươi mốt đồng).

Bị đơn Lâm Ngọc N tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền chưa trả cho Ngân hàng C theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo hợp đồng vay vốn số 6600000701349224, ngày 15/5/2014 và hợp đồng vay vốn số

6600000706731031, ngày 15/5/2014 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Lâm Ngọc N phải nộp số tiền 836.000 đồng (tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Tiến

5. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Qui - Nguyễn Văn Trưởng **Nguyễn Đình Tiến**